

Số: /ĐA-UBND

Yên Thọ, ngày 10 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn thuộc xã Yên Thọ

Thôn, làng, bản (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã. Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Yên Thọ xây dựng Đề án sắp xếp thôn thuộc xã, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn;
- Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn;
- Công văn số 285-CV/ĐU ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Yên Thọ có diện tích 8.149 ha, dân số 22.772 người, 5.185 hộ; toàn xã hiện có 29 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, toàn xã có 29/29 thôn có số hộ nhỏ hơn 350 hộ, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Thọ là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 29 thôn.
- Số thôn đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: Không có.
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 29 thôn.

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: Tại mỗi thôn có Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các Chi hội đoàn thể được thành lập theo Điều lệ Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc và Điều lệ của các đoàn thể.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

Có 58 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, trong đó có 29 Bí thư chi bộ, 24 Trưởng thôn và 05 Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn. (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Tại 29 thôn có 29 Tổ bảo vệ an ninh trật tự, mỗi Tổ có 03 thành viên, gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

1.3. Về hoạt động của thôn:

Hoạt động của các thôn trên địa bàn xã được thực hiện đúng theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Hoạt động tự quản của thôn do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của thôn; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng thôn, các nội dung thực hiện trên cơ sở do nhân dân bàn và quyết định trên các nội dung:

- Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi thôn theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

- Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

- Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng thôn; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

- Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do chính quyền địa phương cấp xã lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Biện pháp khuyến khích các hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại phải bảo đảm đạt tiêu chuẩn quy mô 350 hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Các thôn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, phong tục tập quán, diện tích quá lớn, địa hình bị chia cắt có thể thấp hơn 350 hộ gia đình.

2.2. Cơ sở hạ tầng tại thôn mới (dự kiến sau khi sắp xếp) phải bảo đảm phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp với số hộ gia đình tại thôn; đồng thời, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bảo đảm thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống của Nhân dân và bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền.

2.3. Việc sắp xếp, tổ chức thôn phải đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 29 thôn, trong đó:

Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 29 thôn chưa đạt tiêu chuẩn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 29/29 thôn thành 14 thôn; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Quần Thọ, thôn Tân Thọ và một phần diện tích, số hộ của thôn Xuân Mới (khu vực thôn Xuân Thọ cũ) để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Xuân Thọ**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Xuân Thọ có diện tích 343 ha, 596 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Tân Thọ hiện nay.

(2) Sắp xếp phần diện tích, số hộ còn lại của thôn Xuân Mới (khu vực thôn Chợ Mới trước đây); toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Tân Thịnh và một phần diện tích, số hộ của thôn Minh Thịnh (khu vực phía Bắc đường Vạn Thiện - Bến En) để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Tân Thịnh**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Tân Thịnh có diện tích 203 ha, 406 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Tân Thịnh hiện nay.

(3) Sắp xếp phần diện tích, số hộ còn lại của thôn Minh Thịnh (khu vực phía Nam đường Vạn Thiện - Bến En) và toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Hợp Thịnh để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Minh Thịnh**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Minh Thịnh có diện tích 271 ha, 380 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Minh Thịnh hiện nay.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Yên Xuân và một phần diện tích, số hộ của thôn Hùng Sơn (không bao gồm khu vực xóm Chợ Đập cũ) để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Xuân Sơn**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Xuân Sơn có diện tích 435 ha, 426 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Hùng Sơn hiện nay.

(5) Sắp xếp phần diện tích, số hộ còn lại của thôn Hùng Sơn (khu vực xóm Chợ Đập cũ) và toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Thống Nhất và thôn Chăm Khê để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Thống Nhất**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Thống Nhất có diện tích 240,8 ha, 516 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Chăm Khê hiện nay.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Đồng Yên và thôn Đồng Trung để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Xuân Lạc**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Xuân Lạc có diện tích 701,45 ha, 419 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Đồng Trung hiện nay.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Ba Cồn, thôn Ao Mè và một phần diện tích, số hộ của thôn Tân Long (09 hộ dân của xóm Mỹ Lạc cũ) để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Yên Lạc**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Yên Lạc có diện tích 508,76 ha, 379 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Ba Cồn hiện nay.

(8) Sắp xếp phần diện tích, số hộ còn lại của thôn Tân Long sau khi chuyển 09 hộ dân của xóm Mỹ Lạc cũ về thôn Yên Lạc, giữ nguyên tên gọi là thôn Tân Long.

- Sau khi sắp xếp, thôn Tân Long có diện tích 376,2 ha, 275 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Tân Long hiện nay.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Tân Tiến và thôn Tân Xuân để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Tân Xuân**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Tân Xuân có diện tích 819,70 ha, 250 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Tân Xuân hiện nay.

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Tiên Thắng, thôn Hồng Sơn và một phần diện tích, số hộ của thôn Bái Thất (không bao gồm 21 hộ thuộc thôn Nam Sơn trước đây) để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Phúc Đường**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Phúc Đường có diện tích 1.122,05 ha, 295 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Bái Thất hiện nay.

(11) Sắp xếp phần diện tích, số hộ còn lại của thôn Bái Thất (gồm 21 hộ thuộc thôn Nam Sơn trước đây) và toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Nam Sơn, thôn Phúc Minh để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Nam Sơn**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Nam Sơn có diện tích 719,95 ha, 245 hộ.
- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Nam Sơn hiện nay.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Rộc Răm và thôn Bái Con để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Rộc Răm**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Rộc Răm có diện tích 745 ha, 268 hộ.
- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Rộc Răm hiện nay.

(13) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Đồng Quốc và thôn Đồng Quạ để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Xuân Phúc**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Xuân Phúc có diện tích 753 ha, 317 hộ.
- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Đồng Quạ hiện nay.

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Trại Quan, thôn Đồng Xã và thôn Nước Trong để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn **Xuân Tiến**

- Sau khi thành lập mới, thôn Xuân Tiến có diện tích 910 ha. 413 hộ.
- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Trại Quan hiện nay.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Yên Thọ có 14 thôn; trong đó có 14 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III; trong đó:

(1) Về số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 08 thôn.
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 06 thôn.

(2) Về diện tích: Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã, không làm thay đổi quy mô diện tích của xã.

(3) Về tên gọi: Có 07 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; 07 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây.

4. Giải trình đối với các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có số hộ, diện tích lớn

4.1. Các thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp; các thôn hình thành sau khi sắp xếp nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: Có 06 thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn, gồm các thôn: Tân Long, Tân Xuân, Phúc Đường, Nam Sơn, Rộc Răm, Xuân Phúc.

4.2. Các thôn mới sau sắp xếp diện tích lớn: Thôn Phúc Đường với diện tích là 1.122,05 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 50% số thôn sẽ làm giảm một số những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm chi thường xuyên ngân sách hàng năm; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng số hộ của thôn; dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao, các nhà văn hóa sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư chưa đủ chỗ ngồi; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Chính phủ, UBND tỉnh về sắp xếp thôn, trong đó tập trung vào các nội dung: Phương án sắp xếp thôn thuộc xã, tên gọi thôn mới và Nhà văn hóa của thôn mới sau sắp xếp.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp thôn; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một trong các hình thức lấy ý kiến Nhân dân:

(1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;

(2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;

(3) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư kết hợp phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, bố trí không quá 03 người đảm nhận gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kịch toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư theo quy định của HĐND tỉnh.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm: Phó Trưởng thôn, Thôn đội trưởng, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

c) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

d) Về số lượng: Thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

3.3. Về chế độ, chính sách:

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người tham gia hoạt động ở thôn thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư theo quy định của HĐND tỉnh.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sắp xếp thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích.

Đối với các thôn trước khi sắp xếp đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, tổng hợp kết quả, hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND xã theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho UBND xã quyết định chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn ngay sau khi sắp xếp.

- Tham mưu cho UBND xã hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ ngay khi có Nghị quyết của HĐND xã về sắp xếp thôn.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Rà soát lại hiện trạng các Nhà văn hóa thôn, trường hợp không thể sử dụng lại được, có phương án dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần để xây dựng mới hoặc cải tạo lại. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Xây dựng tin, bài tuyên truyền trên về Đề án sắp xếp thôn trên Đài truyền thanh của xã, trang thông tin điện tử, qua các nền tảng mạng xã hội trang zalo, facebook,...

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể thực hiện kiện toàn Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể ở thôn theo Phương án sắp xếp thôn đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Đề nghị Ban xây dựng Đảng tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn chi bộ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6. Công an xã

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Thực hiện tuyên truyền các nội dung chính của Đề án sắp xếp thôn đến toàn thể nhân dân trong thôn, đặc biệt là Phương án sắp xếp, tên gọi và trụ sở của nhà văn hoá sau sắp xếp. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào Đề án theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Thọ, UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Ban Thường vụ ĐU;
- BCH Đảng bộ xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các phòng, đơn vị cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Minh